

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST

Ngày: 26-4-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Thạch Thị Mỹ Kim
- Ông Thạch Đa Ra

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Giữ, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM, ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần M

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị N, Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: Khu công nghiệp L, Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà N là bà Võ Thị Thùy L, sinh ngày 13/11/1989, Trưởng bộ phận pháp lý, địa chỉ: KCN L, Ấp V, xã L, Tp ., tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Q, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: T Cư xá P, phường A, Quận F, Tp Hồ Chí Minh.

Trụ sở hiện nay: Số 1.06 tầng 1 (trệt), khu Thương mại dịch vụ, Chung cư A, đường T, P, Quận F, Tp Hồ Chí Minh..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2023 và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy L trình bày:

Trong năm 2023, Công ty cổ phần M và Công ty cổ phần C đã thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Theo đó, Công ty cổ phần M cung cấp cho Công ty cổ phần C theo nội dung của 12 đơn hàng. Công ty M đã thực hiện giao hàng đầy đủ theo 12 đơn hàng mà Công ty cổ phần C đã đặt, tuy nhiên, phía Công ty cổ phần C thanh toán cho Công ty M không đầy đủ như thỏa thuận. Ngày 12/9/2023, Công ty M đã tính chi tiết công nợ của Công ty cổ phần C với số tiền Công ty cổ phần C còn nợ Công ty M là 420.840.590 đồng. Bộ phận kinh doanh của Công ty M đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở Công ty cổ phần C thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với những đơn hàng đã giao dịch nhưng Công ty cổ phần C cứ hẹn mà không thực hiện nên phía công ty chúng tôi đã ngưng cung cấp hàng hóa cho Công ty cổ phần C. Việc Công ty cổ phần C không thanh toán tiền hàng cho công ty C1 đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty C1. Nay tôi đại diện cho Công ty cổ phần M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty cổ phần C phải trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần M số tiền còn nợ là 420.840.590 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần C phải trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần M số tiền còn nợ là 420.840.590 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Công ty cổ phần C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị

đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; 147; 227; 228; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 117; 119; 351 của Bộ luật dân sự. Áp dụng Điều 50 của 306 Luật Thương mại. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần C trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền mua hàng còn nợ là 420.840.590 (bốn trăm hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi) đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn Công ty cổ phần C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty cổ phần C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn Công ty cổ phần C nợ tiền mua hàng của nguyên đơn Công ty Cổ phần M là có thật, được thể hiện tại xác nhận đơn hàng (BL 12-23) và phiếu giao hàng (BL 24-36) do nguyên đơn cung cấp. Do phía bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền hàng còn nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mua hàng còn nợ là 420.840.590 (bốn trăm hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty cổ phần C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do xem như phía bị đơn cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phía mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần C phải trả số tiền mua hàng còn nợ là 420.840.590 (bốn trăm hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi) đồng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn Công ty cổ phần C phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn Công ty Cổ phần M không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 117; 119; 351 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 306 và Điều 317 của Luật Thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần M.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần C phải trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M số tiền mua hàng còn nợ là 420.840.590 (bốn trăm hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn năm trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày 27/4/2024, nếu bên phải thi hành án vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc bị đơn Công ty cổ phần C phải nộp 20.834.000 (hai mươi triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Công ty Cổ phần M không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 10.417.000 (mười triệu bốn trăm mười bảy nghìn) đồng mà Công ty Cổ phần M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000064,

ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Chi